

***Thành viên nhóm 4:**

1. Nguyễn Doãn Tác-THCS Tân Mỹ.
2. Trịnh Thị Minh Phương-THCS Định An.
3. Thái Thị Thu Trang-THCS Thới Hòa
4. Phạm Thị Diệu-THCS Tân Bình-Bắc Tân Uyên.

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II
MÔN CÔNG NGHỆ, LỚP 8**

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng		% tổng điểm	
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH			Thời gian (phút)
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	TN	TL		
1	Gia công cơ khí	<i>Dụng cụ cơ khí</i>	2	1,5	1	1,5					3		3	0,75 7,5%
2	Chi tiết máy và lắp ghép	<i>2.1 Khái niệm chi tiết máy và lắp ghép.</i>	2	1,5	2	3			1	5	4	1	9,5	2 20%
		<i>2.2 Mỗi ghép cố định-Mỗi ghép không tháo được.Mỗi ghép tháo được.</i>	3	2,25	2	3					5		5,25	1,25 12,5%
3	Truyền và biến	<i>Truyền và biến đổi</i>	2	1,5	1	1,5	1	10			3	1	13	2,75 27,5%

	đôi chuyển động	chuyển động												
4	An toàn điện	4.1 Vai trò của điện năng trong sản xuất và đời sống	2	1,5	2	3					4		4,5	1 10%
		4.2 An toàn điện	3	2,25	1	1,5					4		3,75	1 10%
5	Đồ dùng điện	Đồ dùng điện quang	2	1,5	3	4,5					5		6	1,25 12,5%
Tổng			16	12	12	18	1	10	1	5	28	2	45	10.0 100%
Tỉ lệ (%)			40%		30%		20%		10%					100%
Tỉ lệ chung (%)			70%				30%					100%		

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II
MÔN CÔNG NGHỆ 8**

TT	Nội dung	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ đánh giá			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Gia công cơ khí.	<i>Dụng cụ cơ khí.</i>	Nhận biết: Các loại dụng cụ cơ khí.	2			
			Thông hiểu: Công dụng của các dụng cụ cơ khí.		1		
2	Chi tiết máy và lắp ghép.	2.1 Chi tiết máy và lắp ghép.	Nhận biết: Khái niệm về chi tiết máy và lắp ghép.	2			
			Thông hiểu: Các kiểu lắp ghép của chi tiết máy		2		
		Vận dụng: Dựa vào ứng dụng thực tế chỉ ra được chi tiết có công dụng chung, có công dụng riêng.				1	
		2.2 Mỗi ghép cố định - Mỗi ghép không tháo được. Mỗi ghép tháo được	Nhận biết: - Các loại mỗi ghép. - Đặc điểm của từng loại.	3			

			Thông hiểu: - Đặc điểm và ứng dụng của các mối ghép.		2		
3	Truyền và biến đổi chuyển động	<i>Truyền và biến đổi chuyển động.</i>	Nhận biết: - Biết được cấu tạo, đặc điểm, ứng dụng của các cơ cấu biến đổi chuyển động.	2			
			Thông hiểu: - Hiểu được nguyên lí làm việc của các cơ cấu truyền chuyển động.		1		
			Vận dụng: - Tháo lắp và xác định được tỉ số truyền của một số bộ truyền động.			1	
4	An toàn điện	<i>4.1 Vai trò của điện năng trong sản xuất và đời sống</i>	Nhận biết: - Nêu được khái niệm điện năng. - Biết được vai trò của điện năng trong sản xuất và đời sống.	2			

			Thông hiểu: - Quá trình sản xuất và truyền tải điện năng của các nhà máy điện.		2		
		4.2 An toàn điện	Nhận biết: - Biết được một số nguyên nhân gây ra tai nạn điện. - Biết được một số biện pháp an toàn.	3			
			Thông hiểu: - Những nguyên tắc khi sử dụng và sửa chữa điện an toàn.		1		
5	Đồ dùng điện	Đồ dùng điện quang	Nhận biết: - Các loại đèn điện quang. - Nguyên lí làm việc của các loại đèn điện quang.	2			
			Thông hiểu: - Ưu điểm của đồ dùng điện quang		3		
Tổng				16	12	1	1

KIỂM TRA GIỮA KÌ II NĂM HỌC 2022-2023

Môn: Công nghệ 8

Thời gian làm bài: 45 phút.

(Không tính thời gian phát đề)

ĐỀ:

I/ TRẮC NGHIỆM: (7,0 điểm) Chọn đáp án đúng nhất cho các câu hỏi sau?

Câu 1. Dụng cụ cầm tay đơn giản trong cơ khí được chia làm mấy loại?

- A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.

Câu 2. Trong các dụng cụ sau, đâu là dụng cụ gia công?

- A. Mỏ lết. B. Búa. C. Kìm. D. Ke vuông.

Câu 3. Muốn xác định trị số thực của góc, ta dùng:

- A. Êke. B. Ke vuông. C. Thước đo góc vạn năng. D. Thước dây.

Câu 4. Trong các phần tử sau, phần tử nào **không phải** là chi tiết máy?

- A. Mảnh vỡ máy. B. Bu lông. C. Đai ốc. D. Bánh răng.

Câu 5. Dấu hiệu để nhận biết chi tiết máy ?

- A. Có cấu tạo hoàn chỉnh.
B. Không thể tháo rời ra được hơn nữa.
C. Có cấu tạo không hoàn chỉnh.
D. Có cấu tạo hoàn chỉnh và không thể tháo rời ra được hơn nữa.

Câu 6. Đâu là mối ghép đồng?

- A. Mối ghép bản lề.
B. Mối ghép bằng vít.
C. Mối ghép bằng ren.

D. Mỗi ghép bằng chốt.

Câu 7. Đây là mỗi ghép cố định?

A. Mỗi ghép ổ trục.

B. Mỗi ghép trục vít.

C. Mỗi ghép bằng ren.

D. Mỗi ghép bản lề.

Câu 8. Cấu tạo khớp quay gồm mấy phần?

A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.

Câu 9. Cấu tạo vòng bi gồm mấy phần?

A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.

Câu 10. Có mấy loại mỗi ghép bằng ren?

A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.

Câu 11. Mỗi ghép vít cấy được sử dụng khi nào ?

A. Mỗi ghép có thân máy dày.

B. Mỗi ghép có đế máy dày, vỏ mỏng.

C. Mỗi ghép có độ dày quá lớn.

D. Mỗi ghép có thân máy dày và mỗi ghép có đế máy dày, vỏ mỏng.

Câu 12. Ứng dụng khớp quay trong:

A. Bản lề cửa. B. Xe đạp.

C. Quạt điện. D. Bản lề cửa, xe đạp, quạt điện.

Câu 13. Cấu tạo bộ truyền động đai có mấy bộ phận?

A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 14. Cấu tạo bộ truyền động xích gồm mấy bộ phận?

A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 15. Các máy móc hay thiết bị do mấy bộ phận hợp thành?

A. 1. B. 2. C. Nhiều. D. 3.

Câu 16. Điện năng là gì ?

A. Là năng lượng của dòng điện.

B. Là cường độ của dòng điện.

C. Là công suất của dòng điện.

D. Là thời gian của dòng điện.

Câu 17. Điện năng được sử dụng rộng rãi trong:

A. Công nghiệp.

B. Nông nghiệp.

C. Thông tin.

D. Công nghiệp, nông nghiệp, thông tin.

Câu 18. Ở nhà máy thủy điện, yếu tố nào làm quay bánh xe của tua bin nước?

A. Năng lượng của than.

B. Năng lượng của dòng nước.

C. Năng lượng nguyên tử của chất phóng xạ.

D. Năng lượng của Mặt Trời.

Câu 19. Để đưa điện từ nhà máy điện đến các khu dân cư, người ta dùng:

A. Đường dây truyền tải điện áp cao.

B. Đường dây truyền tải điện áp thấp.

C. Đường dây truyền tải điện áp trung bình.

D. Đường dây truyền tải điện.

Câu 20. Các em đã học mấy nguyên nhân gây ra tai nạn điện?

- A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.

Câu 21. Có mấy biện pháp an toàn điện khi sử dụng điện mà em đã học?

- A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.

Câu 22. Trong các dụng cụ sau, dụng cụ nào **không phải** là dụng cụ an toàn điện?

- A. Giày cao su cách điện.
B. Giá cách điện.
C. Dụng cụ lao động không có chuôi cách điện.
D. Thảm cao su cách điện.

Câu 23. Hãy chọn những hành động đúng về an toàn điện trong những hành động dưới đây ?

- A. Chơi đùa và trèo lên cột điện cao áp.
B. Thả diều gần đường dây điện.
C. Không buộc trâu bò vào cột điện cao áp.
D. Tắm mưa gần đường dây điện cao áp.

Câu 24. Dựa vào nguyên lí làm việc, người ta phân đèn điện ra mấy loại?

- A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.

Câu 25. Nhà bác học người Mĩ Thomas Edison đã phát minh ra đèn sợi đốt đầu tiên vào năm:

- A. 1789. B. 1879. C. 1978. D. 1939.

Câu 26. Đèn ống huỳnh quang có tuổi thọ khoảng:

- A. 800 giờ.
B. 8000 giờ.
C. 100 giờ.
D. 1000 giờ.

Câu 27. So sánh hiệu suất phát quang của đèn ống huỳnh quang và đèn sợi đốt:

- A. Hiệu suất phát quang của đèn ống huỳnh quang lớn gấp khoảng 5 lần so với đèn sợi đốt.
- B. Hiệu suất phát quang của đèn ống huỳnh quang lớn gấp khoảng 4 lần so với đèn sợi đốt.
- C. Hiệu suất phát quang của đèn ống huỳnh quang lớn gấp khoảng 3 lần so với đèn sợi đốt.
- D. Hiệu suất phát quang của đèn ống huỳnh quang lớn gấp khoảng 2 lần so với đèn sợi đốt.

Câu 28. So sánh hiệu suất phát quang của đèn compac huỳnh quang và đèn sợi đốt ?

- A. Hiệu suất phát quang của đèn compac huỳnh quang gấp khoảng 5 lần đèn sợi đốt.
- B. Hiệu suất phát quang của đèn compac huỳnh quang gấp khoảng 4 lần đèn sợi đốt.
- C. Hiệu suất phát quang của đèn sợi đốt gấp khoảng 5 lần đèn compac huỳnh quang.
- D. Hiệu suất phát quang của đèn sợi đốt gấp khoảng 4 lần đèn compac huỳnh quang.

II/ TỰ LUẬN: (3,0 điểm)

Câu 1: (1,0 điểm). Cho các chi tiết sau: Kim máy khâu, bánh răng. Chi tiết nào là chi tiết có công dụng chung, công dụng riêng? Vì sao?

Câu 2: (2,0 điểm). Đĩa xích của xe đạp có 50 răng, đĩa líp có 20 răng. Tính tỉ số truyền ?

.....**HẾT**.....

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ II NH 2022-2023
MÔN: CÔNG NGHỆ 8

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm) Mỗi câu đúng 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	B	B	C	A	D	A	C	B	C	B	C	D	C	C
Câu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
Đáp án	C	A	D	B	B	B	C	C	C	B	B	B	A	B

II/ TỰ LUẬN: (3,0 Điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1 1,0	- Chi tiết có công dụng chung: Bánh răng. Vì được sử dụng trong nhiều loại máy khác nhau. - Chi tiết có công dụng riêng: Kim máy khâu. Vì chỉ được sử dụng trong một loại máy nhất định.	0.5 0,5
Câu 2 2,0	Tỉ số truyền: $i = Z_1/Z_2$ $= 50/20$ $= 2,5$ Vậy $i = 2,5$	0,25 0,75 0,5 0,5

.....**HẾT**.....